TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HSST
Ngày: 05-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Phát

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Bích Hằng

Ông Đặng Quang Hoạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên toà: Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2022/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2022/HSST-QĐ ngày 27 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2022/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê D (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1989 tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: tổ A, khu phố B, thị trấn C, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Qu (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1967; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Họ và tên vợ: Trần Thị L, sinh năm 1989. Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

Bị hại: Chị Châu Thị Minh A, sinh năm 2000 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Châu Th, sinh năm 1972 và bà Não Thị Th1, sinh năm 1980. Địa chỉ: thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Châu Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: thôn Thành Tín, xã Phước Hải, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, Lê D (có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển số 60Z7 – 8864 lưu thông trên đường số 4 theo hướng đường ĐT 767 đi đường số 7, khu công nghiệp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (tốc độ khoảng 30km/giờ). Khi đi đến khu vực cổng chào khu công nghiệp Sông Mây đường số 4 do không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với xe chạy liền trước, nên bánh trước xe mô tô biển số 60Z7 – 8864 do Duy điều khiển đã va đụng vào phía sau xe mô tô biển số 61T8-4546 do chị Châu Thị Minh A đang điều khiển cùng chiều phía trước làm hai xe mô tô và người ngã xuống đường. Chị Minh Anh được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, đến ngày 09/6/2021 chị Minh Anh tử vong.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và ghi nhận dấu vết như sau:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng được trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 11m.

Vị trí xe mô tô 60Z7 – 8864: nằm ngã nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào đường số 7, đo từ trục trước bánh xe đến mép đường chuẩn là 7,7m, đo từ trục sau đến mép đường chuẩn là 7,1m.

Vết cày xe mô tô 60Z7 – 8864: dài 36m nằm trên mặt đường, hướng đường ĐT 767 - đường số 7. Đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 6,6m, điểm cuối vét cày nằm ngay gác chân sau.

Vị trí xe mô tô 61T8-4546 nằm ngã nghiêng bên tái trên mặt đường, đầu xe hướng về đường số 7, đo từ trục trước bánh xe đến mép đường chuẩn là 6,8m và đo đến trục sau bánh xe mô tô 60Z7 – 8864 là 2,7m, đo từ trục sau đến mép đường chuẩn là 6,1m.

Vết máu kích thước 0,6 x 0,3m nằm trên mặt đường, đo từ tâm đến mép đường chuẩn là 7m và đo đến trục bánh xe trước xe mô tô 61T8-4546 là 2m.

Vết cày xe mô tô biển số 61T8-4546 dài 7,3m nằm trên mặt đường, hướng đường ĐT 767 – đường số 7, đo từ đầu vết cày đến mép đường chuẩn là 5m, điểm cuối vết cày nằm ngay gác chân sau.

Trụ điện số 23 đo đến trục trước bánh xe mô tô biển số 61T8-4546 là 10,4m.

Tại Bản kết quả giám định pháp y về tử thi số 80/TT ngày 30/6/2021 của Trung tâm giám định y khoa - Pháp y tỉnh Ninh Thuận kết luận nguyên nhân tử vong của chị Châu Thị Minh A:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa tổn thương phần mềm cơ thể, tràn khí dưới da cổ ngực, nghiên cứu hồ sơ điều trị cấp cứu nạn nhân mê sau, Glasgow 03 điểm, giãn đồng tử, PXAS (-), tụ máu dưới màng cứng bán cầu trái, xuất huyết dưới nhện bán cầu trái và trán thái dương phải, phù não hai bán cầu và thân não, vỡ sọ trán bướm đỉnh trái, tụ khí nội sọ, tụ máu các xoang

2. Nguyên nhân chết: Vì gia đình không đồng ý cho khám nghiệm bên trong với các dấu hiệu tổn thương bên ngoài và nghiên cứu hồ sơ điều trị cấp cứu, Trung tâm giám định y khoa - Pháp y nhận định chết do chấn thương nội sọ nặng điều trị cấp cứu không hồi phục".

Tại Bản kết luận giám định số 1526/KLGĐ-PC09 ngày 21/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- "Không đủ cơ sở kết luận ngoài va chạm với nhau thì các xe mô tô biển số 61T8-4546 và xe mô tô biển số 60Z7 – 8864 còn va chạm với phương tiện nào khác"

- Cụm dấu vết trượt xước, mài mòn tại mặt ngoài bên trái thanh nâng sau cùng ốp nhựa thân xe phía sau của xe mô tô biển số 61T8-4546 có chiều hướng dấu vết từ sau về trước, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với ốp đèn cùng yếm chắn gió bên phải của xe mô tô biển số 60Z7 – 8864 khi hai xe va chạm trong trạng thái cùng chiều lưu thông (xe mô tô biển số 60Z7-8864 có tốc độ lớn hơn).

- Hệ thống dấu vết nứt vỡ, trượt xước, mài mòn tại các chi tiết bên trái: ốp cụm đèn trước, kính chiếu hậu, đầu tay cầm lái và tay thắng cùng yếm chắn gió, của cả hai xe mô tô biển số 61T8-4546 và xe mô tô biển số 60Z7 – 8864 cùng có chiều hướng dấu vết từ trước ra sau, từ trái sang phải, hình thành do quá trình va chạm với mặt đường khi xe ngã.(Bút lục số: 45-46).

Ngày 14/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lê D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" để điều tra. Quá trình điều tra Lê D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đã bồi thường, khắc phục hậu quả.

Tại bản cáo trạng số 30/CT/VKS-TB ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử đối với bị cáo Lê D về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê D từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

- Về xử lý vật chứng: 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê D đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Trên cơ sở đó đã có đủ căn cứ chứng minh:

[4] Vào khoảng 06 giờ 30 phút ngày 08/6/2021, bị cáo Lê D (có giấy phép lái xe hạng A1) điều khiển xe mô tô biển số 60Z7-8864 lưu thông theo hướng đường ĐT 767 đi đường số 7, khu công nghiệp Sông Mây nhưng không chú ý quan sát, không giữ khoảng cách an toàn với các phương tiện đang lưu thông phía trước nên bánh trước xe mô tô biển số 60Z7-8864 đã va đụng vào phía sau xe mô tô biển số 61T8-4546 do chị Châu Thị Minh A điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước làm chị Minh Anh mất lái, té xuống đường và tử vong. Hành vi của bị cáo Lê D đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương trong tình hình tai nạn giao thông đang diễn biến phức tạp trên địa bàn. Vì vậy, cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để trừng phạt, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của chị Châu Thị Minh A, được đại diện gia đình của bị hại làm đơn bãi nại, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nơi cư trú rõ ràng; chưa có tiền án, tiền sự; có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử thấy rằng áp

dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã bồi thường về dân sự cho đại diện hợp pháp của chị Châu Thị Minh A số tiền 160.000.000 đồng (một trăm sáu mươi triệu đồng). Đại diện hợp pháp của chị Minh Anh không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Xe mô tô biển số 60Z7-8860 và xe mô tô biển số 61T8-4546 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã trả lại cho bị cáo Duy và đại diện hợp pháp của chị Châu Thị Minh A.

[6.2] Đối với 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Lê D, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Duy ngay sau khi tuyên án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng và án phí phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Lê D phạm tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Lê D 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/4/2022).

Giao bị cáo Lê D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân thị trấn Vĩnh An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bán án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại giấy phép lái xe số AD 104619 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20/9/2007 cho bị cáo Lê D ngay sau khi tuyên án.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo Lê D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- UBND xã nơi b/c cư trú;
- VKSND H.Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Trảng Bom;
- Nhà tạm giữ CA H.Trảng Bom;
- CC.THADS H.Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tấn Phát